| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHÀ BÈ**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **46/**2019/HS-ST
Ngày 27/9/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Thúy.

*Các Hội thẩm nhân* dân: 1. Ông Phan Văn Tao

2. Bà Phạm Kim Tuyến

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đỗ Hoàng Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/QĐXXST-HS ngày 10/9/2019, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Trần Ngọc Th**, sinh năm 1995 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 14E/5 A, phường Z, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Ngọc Ph và bà Dương Thị Thu Ph; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2019 đến nay (có mặt).

**2. Họ và tên: Trần Ngọc T**, sinh năm 1995 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 14E/5 A, phường Z, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Ngọc Ph và bà Dương Thị Thu Ph; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2019 đến nay (có mặt).

*Người bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn B

Đăng ký HKTT: 718 L, ấp Q, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Trần Minh D

Đăng ký HKTT: A, A, phường S quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Trần Ngọc Th và Trần Ngọc T (là anh em sinh đôi) bàn nhau thuê xe Honda ôm đi đến nơi vắng để chiếm đoạt. Khoảng $00^h45$' ngày 07/4/2019, Th cất dấu trong người 01 con dao (theo lời khai của Th là dao rọc giấy Th nhặt trên đường) cùng với Toàn đi đến trước Viện y tế cộng đồng, địa chỉ 159 Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh để đón xe ôm. Toàn, Th gặp anh Trần Minh D (là người chạy xe honda ôm của hãng Grab) đang điều khiển xe honda Airblade màu cam – đen, biển số 59L1 – 69223 trả khách trước Viện y tế cộng đồng nên Th, Toàn gọi anh D lại đề nghị chở đến xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè (không đặt xe qua hệ thống điện thoại của hãng Grab). Sau khi thỏa thuận giá tiền, anh D chở Th và Toàn (Thắng ngồi giữa), đi theo lộ trình từ đường Hưng Phú, quận 8, qua đường Nguyễn Thị Tần – Dương Bá Trạc – Nguyễn Văn Linh – Lê Văn Lương đến hẻm 1185 Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè. Khi đến cuối hẻm (hẻm cùng) là khu vực tối, vắng người, Th và Toàn nói anh D dừng xe. Anh D bước xuống xe (đứng ngang tay lái, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe) còn Toàn bước xuống đi vòng ra phía sau lưng anh D, Th vẫn ngồi trên xe và hỏi anh D bao nhiêu tiền xe. Anh D trả lời 80.000đ thì lúc này Th lấy con dao dấu trong người ra chỉ vào người anh D (Thắng vẫn ngồi trên xe) để đe dọa và yêu cầu anh D đưa hết tiền ra. Anh D hoảng sợ lấy 400.000đ đưa cho Toàn, Toàn lấy tiền cất vào túi quần. Lúc này anh D bỏ chạy và tri hô "Cướp, cướp". Nghe anh D tri hô, Th liền nổ máy xe của anh D chở Toàn chạy thoát khỏi hiện trường. Khi Th và Toàn đi đến đoạn đường Phạm Thế Hiển thuộc phường 4, quận 8 thì thấy lực lượng tuần tra 363 đang kiểm tra hành chính nên Th đã quảng con dao vào thùng rác trước số 717 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 rồi cả hai đi đến tiệm Interrnet Stadium địa chỉ C7/34 Phạm Hùng, xã B Hưng, huyện B Chánh, thành phố Hồ Chí Minh để chơi game. Anh D sau khi bị cướp tài sản đã đến Công an xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè trình báo.

Khoảng $10^h00$' ngày 07/4/2019, do hết tiền tiêu nên Th và Toàn bàn nhau đi cướp giật điện thoại với thủ đoạn giả vờ làm khách mua điện thoại để cướp. Sau khi bàn bạc, Th chở Toàn đi tìm cửa hàng bán điện thoại di động vắng người để cướp. Khoảng $12^h00$' cùng ngày, Th chở Toàn đi đến tiệm điện thoại di động 69, địa chỉ 718 Lê Văn Lương, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Th dừng xe rồi đi vào quán còn Toàn lên phía trước cầm lái nổ máy xe cảnh giới chờ sẵn. Th bước vào gặp chủ tiệm là anh Nguyễn Văn B hỏi mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 5 và 01 máy tính bảng Samgsung Galaxy Tab A với giá bán 6.200.000đ. Sau khi thỏa thuận mua 02 chiếc máy, Th giả vờ nói để ra xe lấy tiền trả rồi cầm 02 chiếc máy trên tay chạy nhanh ra khỏi tiệm leo lên xe do Toàn chờ sẵn để tẩu thoát. Khi Toàn đang chuẩn bị chạy xe tẩu thoát thì bị anh B và chị Nguyễn Thị Ngọc Trâm (con của anh B) kịp chạy ra giữ xe và giữ Th lại, đồng thời tri hô cho mọi người xung quanh đến hỗ trợ bắt giữ Th giao cho Công an xã Phước Kiển lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng Toàn lợi dụng lúc đông

người, không ai để ý nên nhảy xuống xe chạy bộ tẩu thoát. Ngày 08/4/2019 Trần Ngọc T bị tạm giữ khẩn cấp.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá UBND huyện Nhà Bè kết luận:

01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airlade, màu đen – cam, biển số 59L1 69223, số khung JF46E0047950, số khung 4609DY047844 trị giá 22.000.000đ

01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 5, màu vàng, số IMEI352469074273575/01 trị giá 3.800.000đ

01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A, màu trắng, đới máy năm 2016, số IMEI 355755089755342/01 trị giá 1.900.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 46CT-VKS-NB ngày 23/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Trần Ngọc T, Trần Ngọc Th về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội "Cướp giật tài sản" khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; và khoản 1 Điều 171; điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"* và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm đến 09 năm tù; Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"* và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Trần Ngọc Th phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 quân Jean dài màu xanh tạm giữ của Th mặc lúc gây án, 01 áo thun ngắn màu đen, 01 quần thun ngắn màu xám, 01 áo khoác dài màu đen tạm giữ của Toàn mặc lúc gây án.

Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng $00^h45$' ngày 07/4/2019, Trần Ngọc Th và Trần Ngọc T đã dùng dao khống chế cướp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airlade màu cam – đen biển số 59L1 – 69223 trị giá 22.500.000đ và 400.000đ tiền mặt của anh Trần Minh D. Tổng trị giá tài sản các bị cáo cướp của anh D là 22.900.000đ. Đến khoảng $12^h00$' cùng ngày, tại tiệm mua bán điện thoại di động 69, địa chỉ 718 Lê Văn Lương, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Trần Ngọc T và Trần Ngọc Th đã cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 5 trị giá 3.800.000đ và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A trị giá 1.900.000đ của anh NguyễnVăn B. Tổng trị giá tài sản các bị cáo cướp giật của anh B là 5.700.000đ. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Cướp tài sản"* và tội *"Cướp giật tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền nhân thân và xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Chỉ trong một thời gian ngắn, các bị cáo đã thực hiện hai vụ án với tính chất rất nghiêm trọng, thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có tích cho gia đình và xã hội.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Trong vụ án cướp tài sản, bị cáo Th là người khởi xướng và là người sử dụng dao mang theo đe dọa anh D. Trong vụ án cướp giật tài sản, bị cáo Th là người vào tiệm để cướp giật điện thoại. Như vậy, bị cáo Th là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Toàn đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực nên cần xử phạt bị cáo Th mức án cao hơn bị cáo Toàn là phù hợp.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo đều phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô biển số 59L1 – 69223 các bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Minh D, 01 chiếc máy tính bảng và 01 chiếc điện thoại di động các bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn B đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Số tiền 400.000đ các bị cáo chiếm đoạt của anh D, gia đình các bị cáo đã tự nguyện trả lại cho anh D. Những người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên miễn xét.

[5] Về vật chứng: 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 quân Jean dài màu xanh tạm giữ của Th mặc lúc gây án, 01 áo thun ngắn màu đen, 01 quần thun ngắn màu

xám, 01 áo khoác dài màu đen tạm giữ của Toàn mặc lúc gây án, các bị cáo cho rằng không còn giá trị sử dụng và không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo thun ngắn màu đen, 01 quần thun ngắn màu xám, 01 áo khoác dài tay màu đen. Toàn bộ vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè theo phiếu nhập kho số NK041 ngày 13/8/2019.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Ngọc Th, Trần Ngọc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thúy**